

Bản án số: 124/2024/HS-PT
Ngày 18/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sang.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huỳnh Đức;

Ông Trương Văn Lộc.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Hương Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Trần Tấn Lập - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2024, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 140/2023/TLPT-HS ngày 01 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Lê Hữu H do có kháng cáo của bị Lê Hữu H, Đậu Đức T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 173/2023/HS- ST ngày 15 tháng 6 năm 2023, Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- **Bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:**

1. Lê Hữu H (tên gọi khác: H), sinh năm 1974 tại tỉnh Hải Dương; thường trú: số B, đường L, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: số F, đường G, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; nghề nghiệp: kinh doanh; con ông Lê Hữu L và bà Hoàng Thị L1; bị cáo có vợ là bà Nguyễn Thị K và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền sự: không; tiền án: ngày 5/7/2017, Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ, xử phạt bổ sung 10.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, theo Bản án số 161/HSST, bị cáo chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ ngày 17/5/2018, bị cáo đóng án phí, tiền phạt ngày 16/10/2017.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/01/2019 đến ngày 31/01/2019 được huỷ bỏ tạm giữ, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Đậu Đức T (tên gọi khác: T1), sinh năm 1977 tại tỉnh Hà Tĩnh; thường trú: số B, đường A, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; nghề nghiệp: Kinh doanh; con ông Đậu Thái T2 và bà Trần Thị T3; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2011; tiền sự, tiền án: không có.

Nhân thân: ngày 10/12/2009, Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương xử phạt 10.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, theo Bản án số 330/HSST, bị cáo đóng án phí, tiền phạt ngày 28/01/2010. Ngày 5/7/2017, Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương xử phạt 15 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ, xử phạt bổ sung 6.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, theo Bản án số 161/HSST, bị cáo chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ ngày 5/7/2017, bị cáo đóng án phí, tiền phạt ngày 12/7/2017.

Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 22/01/2019 đến ngày 21/3/2019 được huỷ bỏ tạm giam, bị cáo yêu cầu xét xử vắng mặt.

Ngoài ra, trong vụ án có 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 30 phút, ngày 22/01/2019, bị cáo Lê Hữu H cùng với Nguyễn Văn L2, Hán Ngọc T4, Đinh Đức A, Nguyễn Văn N, Đỗ Văn H1, Lưu Xuân H2, Phạm Văn N1, Đỗ Công C, Tạ Văn P, Trần Văn T5 và một nhóm người không rõ nhân thân lai lịch đến nhà Nguyễn Văn K1 để chiêu dự tiệc tất niên. Trong thời gian chờ tiệc tất niên K1 để cho Nguyễn Văn L2, Hán Ngọc T4, Đinh Đức A, Lê Hữu H, Nguyễn Văn N, Đỗ Văn H1, Lưu Xuân H2, Phạm Văn N1, Đỗ Công C, Tạ Văn P, Trần Văn T5 lên lầu 1 nhà K1 đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa ăn thua bằng tiền. Mỗi ván đặt tiền từ 100.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Bị cáo H và nhóm người có mặt ở nhà K1 lấy chén sứ, đĩa nhựa, 04 quân bài vị được cắt từ lá bài tây 52 lá (không xác định được ai chuẩn bị bộ X) ra chơi. L2 là người đứng ra xóc đĩa cho mọi người chơi, đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày Lê Thị Thúy N2 đến nhà K1 gặp mọi người đang chơi xóc đĩa thắng thua bằng tiền nên cùng vào tham gia, tiếp đó bị cáo Đậu Đức T đến nhà K1 thấy việc đánh xóc đĩa, T vào tham gia được khoảng 04 ván. Vào lúc 17 giờ cùng ngày Đ1 C1 (nay là thành phố) D nhận tin báo đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang các bị cáo Lê Hữu H, Đậu Đức T cùng với Nguyễn Văn L2, Hán Ngọc T4, Đinh Đức A, Nguyễn Văn N, Đỗ Văn H1, Lưu Xuân H2, Phạm Văn N1, Đỗ Công C, Tạ Văn P, Trần Văn T5, Lê Thị Thúy N2, riêng K1 và số người khác bỏ chạy thoát.

Vật chứng thu giữ: T6 tại chiếu bạc số tiền 205.300.000 đồng, 01 bộ xóc đĩa gồm (01 chén sứ, 01 đĩa nhựa, 04 quân bài vị), 01 tấm vải một mặt đen 01 mặt xám, thu giữ tiền trong người các bị cáo 146.700.000 đồng, 29 bộ bài tây 52 lá chưa sử dụng (đang để trên tường nhà K1), 01 bóp da bên trong có 10.000.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn K1.

Ngày 24/01/2019, K1 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra để đầu thú về hành vi đánh bạc với số tiền tham gia 1.000.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định số tiền bị cáo H, T cùng các đồng phạm tham gia đánh bạc như sau:

1. Nguyễn Văn L2 đứng ra xóc đĩa cho các con bạc ăn thua bằng tiền, khi bị bắt quả tang lực lượng Công an thu giữ trong người L2 số tiền 2.200.000 đồng.

2. Đinh Đức A mang theo và sử dụng 130.000.000 đồng đánh bạc. Khi chơi A thắng 80.000.000 đồng, sau đó cho bị cáo Lê Hữu H mượn 30.000.000 đồng đánh bạc, H chơi thắng và trả lại cho A 30.000.000 đồng. Khi Công an đến bắt giữ A đã thua hết số tiền trên.

3. Lê Hữu H mang theo và sử dụng 9.200.000 đồng để đánh bạc. Khi chơi H vay của A 30.000.000 đồng, H đánh thắng và trả lại cho A 30.000.000 đồng. Khi bị bắt giữ thu trong người H số tiền 12.700.000 đồng.

4. Đậu Đức T mang theo 14.000.000 đồng, sử dụng 4.000.000 đồng đánh bạc, khi chơi T thua 4.000.000 đồng. Khi bị bắt thu giữ trong người T 10.000.000 đồng.

5. Hán Ngọc T4 mang theo 42.400.000 đồng nhưng không sử dụng đánh bạc, T4 là người được các bị cáo nhờ đứng ra thu tiền xâu, ai thắng sẽ cho T4 thêm tiền khi bị bắt thu giữ trong người T4 42.400.000 đồng và 11.000.000 đồng tiền xâu (T4 khai nhận thu được số tiền xâu 10.000.000 đồng, 1.000.000 đồng được người thắng bạc cho).

6. Phạm Văn N1 mang theo và sử dụng 12.000.000 đồng đánh bạc, khi chơi thắng 400.000 đồng, khi bị bắt thu giữ trong người 12.400.000 đồng.

7. Nguyễn Văn N mang theo 6.570.000 đồng và sử dụng 6.535.000 đồng đánh bạc, khi chơi thắng 7.735.000 đồng, khi bị bắt thu giữ trong người 14.270.000 đồng.

8. Lưu Xuân H2 mang theo và sử dụng 5.000.000 đồng đánh bạc, khi chơi thua 2.400.000 đồng, khi bị bắt thu giữ trong người 2.600.000 đồng.

9. Đỗ Văn H1 mang theo 1.780.000 đồng, sử dụng 1.700.000 đồng đánh bạc, khi chơi thua 1.700.000 đồng, khi bị bắt thu giữ trong người 80.000 đồng.

10. Lê Thị Thúy N2 mang theo 28.700.000 đồng, sử dụng 500.000 đồng đánh bạc, khi chơi bị thua 500.000 đồng, khi lực lượng Công an đến N2 bỏ chạy và làm rơi 500.000 đồng xuống chiếu bạc. Thu giữ trong túi xách của N2 27.700.000 đồng.

11. Trần Văn T5 mang theo 10.600.000 đồng, khi bị bắt thu giữ trong người T5 10.600.000 đồng. T5 không thừa nhận việc đánh bạc

12. Tạ Văn P quá trình điều tra khai nhận khi đến nhà K1 có nhiều người đánh bạc, P không tham gia chơi, khi bị bắt không thu giữ tiền từ P. Tại phiên Tòa bị cáo khai nhận khi đến nhà K1 bị cáo mang theo 300.000 đồng, bị cáo trả tiền xe ôm hết 50.000 đồng, còn lại 250.000 đồng bị cáo có tham gia chơi và đặt ké 01 tụ và bị thua hết số tiền. Khi bị bắt bị cáo đang ở phòng khách tầng trệt nhà bị cáo K1.

13. Đỗ Công C mang theo và sử dụng 1.000.000 đồng đánh bạc, khi chơi thua 250.000 đồng, khi bị bắt giữ thu trong người C 750.000 đồng.

14. Ngày 24/01/2019, bị cáo Nguyễn Văn K1 đến Cơ quan cảnh sát điều tra để đầu thú về hành vi đánh bạc với số tiền tham gia 1.000.000 đồng, sau khi lập biên bản tiếp nhận người đầu thú, lấy lời khai của K1, sau đó bị cáo K1 không thừa nhận hành vi đánh bạc, ngày 24/1/2019 đến cơ quan để hỏi và khiếu nại việc ngày 22/1/2019 Cơ quan điều tra thu giữ tài sản nhà bị cáo K1.

Tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc 205.300.000 đồng (tiền bắt quả tang tại sòng bạc) và 53.720.000 đồng tiền thu giữ trong người các bị cáo, các bị cáo khai nhận sử dụng đánh bạc: Bị cáo H1 12.700.000 đồng; bị cáo T4 đứng ra thu tiền xâu được 11.000.000 đồng (thu được 10.000.000 đồng và được cho 1.000.000 đồng); bị cáo N1 12.400.000 đồng; bị cáo N 14.270.000 đồng; bị cáo H2 2.600.000 đồng; bị cáo C 750.000 đồng). Tổng số tiền các bị cáo đánh bạc 259.020.000 đồng (205.300.000 đồng + 53.720.000 đồng).

Quá trình điều tra xác định Nguyễn Văn P1, Lê Đình Đ, Đặng Quang Q không tham gia đánh bạc. Hà Thị Mỹ B là chủ nhà nhưng thời điểm L2 và đồng phạm đánh bạc ăn thua bằng tiền trong nhà, B không biết, Công an thành phố D không xử lý.

Vật chứng đã trả lại do không liên quan đến việc phạm tội:

Lê Đình Đ số tiền 3.000.000 đồng; Hà Thị Mỹ B số tiền 90.000.000 đồng; Lê Thị Thúy N2 số tiền 27.700.000 đồng; Hán Ngọc T4 số tiền 42.400.000 đồng; Nguyễn Văn L2 số tiền 2.200.000 đồng; Đậu Đức T số tiền 10.000.000 đồng; Đỗ Văn H1 số tiền 80.000 đồng; Nguyễn Văn N 35.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen.

Cáo trạng số 109/CT-VKS ngày 08 tháng 9 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Lê Hữu H, Đậu Đức T và các bị cáo khác Nguyễn Văn L2, Hán Ngọc T4, Đinh Đức A, Đỗ Văn H1, Lưu Xuân H2, Phạm Văn N1, Lê Thị Thúy N2, Đỗ Công C, Tạ Văn P, Trần Văn T5, Nguyễn Văn N về tội “Đánh bạc” theo quy định điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Truy tố Nguyễn Văn K1 về tội “Đánh bạc” và tội “Gá bạc” theo quy định điểm b, d khoản 2 Điều 321 và điểm d khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Nguyễn Văn K1, Nguyễn Văn L2, Hán Ngọc T4, Đinh Đức A, Phạm Văn N1, Đỗ Văn H1, Lưu Xuân H2, Lê Thị Thúy N2, Tạ Văn P, Trần Văn T5, Đỗ Công C, Nguyễn Văn N đã bị xét xử bằng Bản án số 36/HSST ngày 26/01/2022 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương cũng như việc xử lý vật chứng.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 173/2023/HS-ST ngày 15 tháng 6 năm 2023, Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương:

Tuyên bố các bị cáo Lê Hữu H (tên gọi khác: H đầu bạc); Đậu Đức T (tên gọi khác: Thành T1) phạm tội “Đánh bạc”.

1.1 Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm q, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Hữu H 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 22/01/2019 đến ngày 31/01/2019.

1.2 Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đậu Đức T 02 (hai) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 22/01/2019 đến ngày 21/3/2019.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, bị cáo kháng cáo Đậu Đức T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, bị cáo kháng cáo Lê Hữu H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin khấu trừ thời hạn bắt buộc trị bệnh.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương có Quyết định số 02/QĐ-VKS-DA về việc kháng nghị phúc thẩm đề nghị sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 173/2023/HS-ST ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương theo hướng tăng nặng hình phạt đối với các bị cáo Lê Hữu H, Đậu Đức T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Bị cáo Đậu Đức T sử dụng số tiền đánh bạc là 4.000.000 (bốn triệu) đồng, bản thân bị cáo có nhân thân khi đã từng bị xét xử 02 lần về tội “Đánh bạc” nhưng bị cáo

không lấy đó là bài học kinh nghiệm, nay tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 02 năm tù là chưa phù hợp. So sánh hành vi của bị cáo Đậu Đức T với bị cáo trong cùng vụ án là bị cáo Nguyễn Văn N thì tổng số tiền bị cáo N dùng đánh bạc là 6.535.000 đồng, bản thân bị cáo N chưa có tiền án, tiền sự. Như vậy, tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của N còn thấp hơn bị cáo T nhưng cấp sơ thẩm lại tuyên phạt bị cáo N 02 năm 06 tháng tù còn bị cáo T lại hạ khung, tuyên phạt bị cáo chỉ 02 năm tù.

Đối với bị cáo Lê Hữu H sử dụng số tiền đánh bạc 39.200.000 (ba mươi chín triệu hai trăm nghìn) đồng, bản thân bị cáo H có 01 tiền án về tội “Đánh bạc”, chưa được xoá án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. So sánh hành vi của bị cáo H với hành vi phạm tội của bị cáo trong cùng vụ án là bị cáo Phạm Văn N1 thì N1 chỉ sử dụng số tiền 12.000.000 đồng để đánh bạc, bản thân N1 có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, thế nhưng Tòa cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo N1 03 năm tù; trong khi bị H dùng số tiền đánh bạc lên đến 39.200.000 đồng, bản thân lại phạm vào tình tiết tái phạm (tiền án về tội “Đánh bạc”), thì Tòa án lại tuyên phạt bị cáo H 03 năm tù.

Việc nhận định và áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo Lê Hữu H và bị cáo Đậu Đức T như Bản án sơ thẩm số 173/2023/HS-ST ngày 16/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố D là không nghiêm, không phân hóa được vai trò của các bị cáo trong đồng phạm.

Nhận thấy: hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho 02 bị cáo T, H là không nghiêm, không công bằng khi chưa phân hóa được vai trò của 02 bị cáo T và H trong đồng phạm nên có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố D.

Đối với kháng cáo xin của bị cáo H, bị cáo T, các bị cáo có đơn rút kháng cáo, đề nghị xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của các bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo Đậu Đức T, Lê Hữu H; Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 173/2023/HS-ST ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương về hình phạt đối với các bị cáo Đậu Đức T, Lê Hữu H. Cụ thể, xử phạt bị cáo Lê Hữu H từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Đậu Đức T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Ngày 18/7/2024, các bị cáo Đậu Đức T, Lê Hữu H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về nội dung:

Ngày 22/01/2019, các bị cáo Đậu Đức T, Lê Hữu H cùng Nguyễn Văn L2, Hán Ngọc T4, Đinh Đức A, Nguyễn Văn N, Đỗ Văn H1, Lưu Xuân H2, Phạm Văn N1, Đỗ Công C, Tạ Văn P, Trần Văn T5 đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền với tổng số tiền thu tại chiếu bạc 205.300.000 đồng và tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc khi bị bắt thu giữ trên người các bị cáo 53.720.000 đồng (H1 12.700.000 đồng; T4 11.000.000 đồng (do thu tiền xâu được 10.000.000 đồng và được cho 1.000.000 đồng); N1 12.400.000 đồng; N 14.270.000 đồng; H2 2.600.000 đồng; C 750.000 đồng), tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 259.020.000 đồng. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi các bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tòa án cấp sơ thẩm xét xử tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương:

[3.1] Xét kháng cáo của các bị cáo: Ngày 11/7/2024, các bị cáo Lê Hữu H, Đậu Đức T có đơn rút toàn bộ kháng cáo, việc rút kháng cáo của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của các bị cáo.

[3.2] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Hội đồng xét xử xét thấy:

Mặc dù bị cáo Đậu Đức T sử dụng số tiền đánh bạc là 4.000.000 (bốn triệu) đồng trên tổng số tiền các bị cáo đánh bạc 259.020.000 (hai trăm năm mươi chín triệu không trăm hai mươi) đồng nhưng bị cáo có nhân thân khi đã từng bị xét xử 02 lần về tội “Đánh bạc”, nay tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm tù có thời hạn là chưa phù hợp, chưa tương xứng với tính chất

hành vi phạm tội, chưa phân hóa được vai trò của từng bị cáo trong vụ án có đồng phạm. Đối với bị cáo Lê Hữu H sử dụng số tiền đánh bạc 39.200.000 (ba mươi chín triệu hai trăm nghìn) đồng, bản thân bị cáo H có 01 tiền án về tội “Đánh bạc”, chưa được xoá án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tòa cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo H 03 năm tù là chưa nghiêm, không phân hóa được vai trò của các bị cáo trong vụ án có đồng phạm.

Do vậy, kháng nghị về tăng nặng hình phạt của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương là có căn cứ chấp nhận.

[5] Án phí phúc thẩm: các bị cáo không phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 357, Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Lê Hữu H, Đậu Đức T.

2. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 173/2023/HS-ST ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương, như sau:

Tuyên bố các bị cáo Lê Hữu H (tên gọi khác: H đầu bạc), Đậu Đức T (tên gọi khác: Thành T1) phạm tội “Đánh bạc”.

2.1 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; các điểm q, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Hữu H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 22/01/2019 đến ngày 31/01/2019.

2.2 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; các điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Đậu Đức T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 22/01/2019 đến ngày 21/3/2019.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Lê Hữu H, Đậu Đức T không phải nộp.

4. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT 1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố D (06);
- Viện kiểm sát nhân thành phố D;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố D;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Công an thành phố D (01);
- Bị cáo (02);
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú (02);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT, NTS, 20.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Sang